

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên dự án: Mua sắm xe ô tô cho Agribank chi nhánh Long An.
- Tên gói thầu: Mua sắm 03 xe ô tô 16 chỗ.
- Chủ đầu tư: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Long An.
- Địa điểm trang bị: Số 01 Võ Văn Tần, phường Long An, tỉnh Tây Ninh.
- Nguồn vốn: Đầu tư mua sắm TSCĐ chuyển tiếp sang năm 2026 của Agribank.
- Quy mô gói thầu: Theo Quyết định số 972/QĐ-NHNo.LA-TH ngày 23/03/2026 của Giám đốc Agribank chi nhánh Long An về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án Mua sắm xe ô tô cho Agribank chi nhánh Long An.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh trong nước, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT: Quý I năm 2026.
- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng là: Tối đa 30 ngày (bao gồm cả ngày nghỉ, ngày lễ) kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1 Yêu cầu kỹ thuật chung

- Chung loại hàng hóa yêu cầu: 03 xe ô tô 16 chỗ mới 100% chưa qua sử dụng, sản xuất năm 2025.
- Tiêu chuẩn hàng hóa: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
- Đóng gói, vận chuyển và bàn giao:
 - + Nhà thầu phải chịu trách nhiệm: Hàng hóa cung cấp lắp đặt được cung cấp tới địa điểm yêu cầu của E-HSMT phải trong dạng đóng gói hoặc niêm phong theo quy định của nhà sản xuất; các thông số bên trong phải phù hợp với đặc tính kỹ thuật được thỏa thuận trong hợp đồng. Bất kỳ sự thay đổi nguồn gốc, chủng loại, quy cách kỹ thuật nào sẽ không được chấp thuận.

Dự án: Mua sắm xe ô tô cho Agribank chi nhánh Long An.

- Hàng hóa, thiết bị nhập khẩu, phải cung cấp bản gốc (hoặc được chứng thực bởi cơ quan chức năng) giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa, thiết bị (C/O) và chứng nhận chất lượng hàng hóa, thiết bị (C/Q).

- Nhà thầu phải cung cấp catalogue, các tài liệu kỹ thuật do hãng sản xuất hàng hóa phát hành và các tài liệu kỹ thuật khác liên quan có đầy đủ nội dung chứng minh nguồn gốc xuất xứ (mã hiệu, hãng, nước, năm sản xuất), đặc tính kỹ thuật, thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu đáp ứng yêu cầu của E-HMT. Nếu là ngôn ngữ của catalogue và các tài liệu kỹ thuật không phải Tiếng Việt thì phải có bản dịch sang tiếng Việt (nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác giữa bản gốc và bản dịch).

- Catalogue trong E-HSDT: Nhà thầu phải cung cấp catalogue hàng hóa, thiết bị hoặc hình ảnh thuyết minh có mô tả thông số kỹ thuật gửi kèm theo E-HSDT.

- Nếu trường hợp Catalogue và các tài liệu kỹ thuật không đầy đủ nội dung chứng minh các đặc tính và thông số kỹ thuật của hàng hóa thì phải có Văn bản xác nhận các đặc tính và thông số kỹ thuật của hãng sản xuất.

- Có tài liệu kỹ thuật và tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt.

- Hàng hóa, thiết bị trong nước, phải có: Văn bản cam kết của nhà thầu về cung cấp phiếu xuất xưởng và chứng nhận chất lượng hàng hóa, thiết bị của nhà sản xuất.

- Nhà thầu thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (của nhà thầu hoặc của đơn vị mà nhà thầu đã ký hợp đồng nguyên tắc) trong thời gian ≤ 24 giờ, kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng.

- Có đầy đủ các tài liệu hướng dẫn vận hành, sử dụng, bảo trì, bảo hành.

- + Địa điểm cung cấp và bàn giao hàng hóa: Tại Trụ sở Agribank Chi nhánh Long An - Địa chỉ: 01 Võ Văn Tần, phường Long An, tỉnh Tây Ninh.

- + Vận hành chạy thử, hướng dẫn sử dụng: Tại Trụ sở Agribank Chi nhánh Long An - Địa chỉ: 01 Võ Văn Tần, phường Long An, tỉnh Tây Ninh trong giờ hành chính.

1.2.2 Yêu cầu kỹ thuật chi tiết

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

- Chất lượng: hàng mới 100%, chưa qua sử dụng.

- Năm sản xuất: Năm 2025 trở về sau.

- Màu sắc: Nhà thầu có thể đề xuất và sẽ thống nhất với chủ đầu tư trong quá trình hoàn thiện hợp đồng.

Dự án: Mua sắm xe ô tô cho Agribank chi nhánh Long An.

- Bảng yêu cầu thông số kỹ thuật:

* 03 xe ô tô 16 chỗ ngồi:

Stt	Nội dung	Thông số và các yêu cầu kỹ thuật tối thiểu (hoặc tương đương)
1	Thông tin chung	
1.1	Chủng loại xe	Xe ô tô 16 chỗ ngồi
1.2	Chất lượng, năm sản xuất:	Xe mới 100%, sản xuất năm 2025
1.3	Loại phương tiện	Ô tô khách
1.4	Màu sắc	Màu trắng
1.5	Công thức bánh xe	4x2R
2	Thông số kích thước	
2.1	Kích thước bao (dài x rộng x cao) (mm)	$\geq 6195 \times 2038 \times 2760$
2.2	Khoảng cách trục (mm)	≥ 3670
2.3	Vết bánh xe trước/sau (mm)	$\geq 1712/1718$
2.4	Vết bánh xe sau phía ngoài (mm)	≥ 1718
2.5	Chiều dài đầu xe (mm)	≥ 990
2.6	Chiều dài đuôi xe (mm)	≥ 1535
2.7	Khoảng sáng gầm xe (mm)	≥ 180
2.8	Góc thoát trước/sau (độ)	19,3/17,4
3	Thông số về khối lượng	
3.1	Khối lượng bản thân (kg)	≥ 2735
3.2	Số người cho phép chở kể cả người lái (người)	16
3.3	Khối lượng toàn bộ theo thiết kế (kg) - Phân bố lên cầu trước - Phân bố lên cầu sau	4000 1695 2305
3.4	Khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông (kg) - Phân bố lên cầu trước - Phân bố lên cầu sau	4000 1695 2305
4	Thông số về tính năng chuyển động	
4.1	Tốc độ lớn nhất của ô tô (km/h)	147
4.2	Độ dốc lớn nhất ô tô vượt được (%)	46,41
4.3	Thời gian tăng tốc của ô tô (đầy tải) từ khi khởi hành đến lúc đi hết quãng đường 200m	16,94
4.4	Góc ổn định tĩnh ngang của ô tô không tải (độ)	42,03

Dự án: Mua sắm xe ô tô cho Agribank chi nhánh Long An.

4.5	Bán kính quay vòng theo vết bánh xe trước phía ngoài (m)	6,3
5	Động cơ	
5.1	Kiểu loại	D4CB
5.2	Loại nhiên liệu, số kỳ, số xi lanh, cách bố trí xi lanh, cách làm mát	Diesel, 4 kỳ, 4 xi lanh thẳng hàng, tăng áp, làm mát bằng chất lỏng
5.3	Dung tích xi lanh (cm ³)	2497
5.4	Tỷ số nén	15,8:1
5.5	Đường kính xi lanh x hành trình pittông (mm)	91 x 96
5.6	Công suất lớn nhất (kW)/ Tốc độ quay (v/ph)	125/3600
5.7	Mô men xoắn lớn nhất (N.m)/ Tốc độ quay (v/ph)	422/ 1500 -2500
5.8	Phương thức cung cấp nhiên liệu	Phun nhiên liệu điện tử
5.9	Vị trí lắp đặt động cơ	Phía trước
5.10	Tiêu chuẩn khí thải	Đáp ứng mức khí thải Euro V
6	Ly hợp	1 đĩa ma sát khô, dẫn động thuỷ lực
7	Hộp số	
7.1	Nhãn hiệu	-
7.2	Ký hiệu hộp số	T45S6
7.3	Kiểu hộp số	Hộp số cơ khí
7.4	Dẫn động	Cơ khí
7.5	Số tay số	06 số tiến + 01 số lùi
7.6	Tỷ số truyền	5,080; 2,586; 1,486; 1,000; 0,784; 0,679; i _R = 4,095
7.7	Mô men xoắn cho phép (N.m)	-
8	Các đăng	
8.1	Các đăng 1	
	Mã hiệu	-
	Loại	Không đồng tốc
	Đường kính (mm) x chiều dày (mm)	φ76,2x2,6
	Vật liệu	-
	Mô men xoắn cho phép (N.m)	-
8.2	Các đăng 2	
	Mã hiệu	-
	Loại	Không đồng tốc

	Đường kính (mm) x chiều dày (mm)	Φ101,6x1,6
	Vật liệu	-
	Mô men xoắn cho phép (N.m)	-
9	Cầu trước: cầu dẫn hướng	
9.1	Nhãn hiệu	-
9.2	Ký hiệu cầu trước	-
9.3	Tải trọng cho phép (kg)	1850
9.4	Tiết diện mặt cắt ngang dầm cầu	-
10	Cầu sau: Cầu chủ động	
10.1	Nhãn hiệu	-
10.2	Ký hiệu cầu sau	50010-59033
10.3	Tải trọng cho phép (kg)	2430
10.4	Mô men cho phép đầu ra (N.m)	-
10.5	Tỷ số truyền của truyền lực chính	3,917
10.6	Tiết diện mặt cắt ngang dầm cầu	-
11	Bánh xe và lốp xe	04+01 bánh xe dự phòng
11.1	Kích cỡ lốp	235/65 R16C
11.2	Chỉ số khả năng chịu tải	118
11.3	Áp suất lốp tương ứng với tải trọng lớn nhất (kPa)	525
11.4	Cấp tốc độ	R
11.5	Cỡ vành, số lượng, loại vành	16X6.5J, 05, vành hợp kim nhôm
12	Hệ thống phanh	
12.1	Phanh công tác	Cơ cấu phanh đĩa, dẫn động thủy lực 2 dòng, trợ lực chân không, có trang bị bộ chống hãm cứng bánh xe (ABS)
12.2	Phanh đỗ	Cơ cấu phanh tang trống, dẫn động cơ khí tác động lên các bánh xe cầu sau
13	Hệ thống treo:	
13.1	Trục 1: Độc lập, nhíp lá/ 1/giảm chấn thủy lực-khí nén/ thanh cân bằng	
13.2	Trục 2: Phụ thuộc, nhíp lá/ 2/ giảm chấn thủy lực-khí nén/ thanh cân bằng	
14	Hệ thống lái	
14.1	Nhãn hiệu	-

14.2	Kiểu loại	Bánh răng - thanh răng, dẫn động cơ khí, trợ lực thủy lực
14.3	Thích hợp với cầu có tải trọng (kg)	-
14.4	Tỷ số truyền cơ cầu lái	25,5
15	Khung xe và thân vỏ	
15.1	Loại thân vỏ	Thân vỏ chịu lực
15.2	Kích thước tiết diện thân vỏ (mm)	-
15.3	Vật liệu thân vỏ	SGACC
15.4	Loại khung xe	Dầm dọc hai bên kiểu chữ U liên kết với nhau bởi các dầm ngang
15.5	Kích thước tiết diện dầm dọc khung xe (mm)	U120x70x1,4
15.6	Vật liệu khung xe	SGAFC590; SGARC440
15.7	Sức chịu tải cho phép (kg)	-
16	Hệ thống điện	
16.1	Điện áp hệ thống	12V
16.2	Ắc quy	12V- 110Ah
16.3	Máy phát điện	13,5V – 180A
16.4	Động cơ khởi động	12V – 2,2 kW
17	Hệ thống điều hòa	
17.1	Nhãn hiệu	- - -
17.2	Công suất (kW)	10,5
18	Còi xe	
18.1	Loại sử dụng nguồn điện một chiều	01 cái
18.2	Loại sử dụng không khí nén	-
19	Thùng nhiên liệu	
19.1	Dung tích (lít)	75
19.2	Vật liệu thùng nhiên liệu	Chất dẻo

- Mọi tên model, chủng loại, thương hiệu bất kỳ nào xuất hiện tại mục này (kể cả trong trường hợp không có thuật ngữ hoặc tương đương phía sau) chương này đều chỉ mang tính tham khảo, không mang ý nghĩa bắt buộc. Nhà thầu có thể chào theo các model, chủng loại, thương hiệu đó hoặc bất kỳ model, chủng loại, thương hiệu khác nhưng phải đáp ứng bằng (tức là tương đương) hoặc cao hơn các điều kiện kỹ thuật quy định ở trên;

- Thuật ngữ “hoặc tương đương” tại E-HSMT này được hiểu là tương đồng về tiêu chuẩn sản xuất, tính năng - hiệu quả - hiệu suất sử dụng,...;

- Nhà thầu dự thầu lập bảng đề xuất về hàng hóa cùng kỹ thuật riêng, chi tiết theo đúng thông số phát hành của nhà sản xuất làm cơ sở đánh giá;

- Các thông số không kèm dấu “<” hoặc “>” hoặc “=” hoặc cả 2 dấu được hiểu là thông số tối thiểu.

1.2.3 Yêu cầu về bảo hành, bảo trì:

- Thời gian bảo hành ≥ 03 năm hoặc 100.000 km tùy trường hợp nào đến trước và có kế hoạch, quy trình bảo hành phù hợp với tính chất của gói thầu (tối thiểu 02 tháng/lần và theo quy định của nhà sản xuất) tính từ lúc nghiệm thu hàng hóa, ngoài ra nhà thầu phải bảo hành hàng hóa theo đúng quy định của nhà sản xuất và theo bảng thông số kỹ thuật.

- Phương thức bảo hành: Khi có yêu cầu về bảo hành, Nhà thầu phải cử chuyên gia (nhân sự có chuyên môn phù hợp) liên hệ để thực hiện công tác bảo hành không quá 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư. Nếu hết thời gian này mà Nhà thầu chưa liên hệ để thực hiện công tác bảo hành hoặc có liên hệ nhưng không đáp ứng theo yêu cầu của Chủ đầu tư thì Chủ đầu tư có quyền thuê nhà thầu khác thực hiện và toàn bộ kinh phí thuê này do nhà thầu chi trả.

1.3. Các yêu cầu khác

Nhà thầu phải có các cam kết nộp kèm trong E-HSDT:

+ Đảm bảo số lượng, chủng loại và nguồn gốc hàng hóa hợp pháp khi tham dự thầu

+ Cung cấp tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ, tiêu chuẩn chất lượng... của hàng hóa khi có yêu cầu của Chủ đầu tư

+ Thu hồi hàng hoá trong trường hợp hàng hoá đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng, hoặc không sử dụng được, hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Chủ đầu tư.

- Các thông số kỹ thuật nhà thầu kê khai trong E-HSDT làm cơ sở đánh giá phải đồng nhất với thông số kỹ thuật trên trang thông tin sản phẩm chính thức của nhà sản xuất hoặc catalogue sản phẩm.

- Đảm bảo cung cấp phụ tùng, phụ kiện, các dịch vụ kỹ thuật khi khách hàng có yêu cầu trong thời gian bảo hành của hãng sản xuất.

- Nhà thầu cung cấp kèm theo danh sách trạm bảo hành, xưởng dịch vụ sau bán hàng, Đại lý 3S của nhà sản xuất (có khả năng cung cấp phụ tùng chính hãng và khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo dưỡng, sửa chữa) trên toàn quốc, có xác nhận của nhà sản xuất để chứng minh.

- Bảo trì định kỳ theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

- Có cam kết cung cấp phụ tùng thay thế trong 05 năm sau khi hàng hóa được đưa vào sử dụng.

- Nhà thầu có cam kết chạy thử, cài đặt cấu hình, hiệu chỉnh kỹ thuật thiết bị hướng dẫn sử dụng thành thạo hàng hóa, thiết bị;

Mục 2. Bản vẽ

Không áp dụng.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Toàn bộ thiết bị phải được chạy thử nếu có, kiểm tra để chứng tỏ rằng thiết bị thỏa mãn toàn bộ các yêu cầu của điều kiện kỹ thuật này. Nhà thầu phải cung cấp toàn bộ các thiết bị, dụng cụ cần thiết, lao động và các phí tổ chức thử nghiệm cần thiết khác để tiến hành thử nghiệm thiết bị bằng chi phí của mình, kể cả chi phí thay thế mới các chi tiết bị hư hỏng hay buộc phải hư hỏng sau sử dụng, kể cả chi phí điện thử nghiệm. Các chi phí này cần đưa vào ngay đề xuất tài chính của nhà thầu khi chào hàng. Nếu trong E-HSMT không chỉ rõ chi phí này thì được hiểu là đã bao gồm trong giá các thiết bị có liên quan.

- Toàn bộ các thử nghiệm phải tiến hành với sự có mặt của đại diện chủ đầu tư.

- Chủ đầu tư có quyền tiến hành các kiểm tra bổ sung. Nếu có kết quả không đúng theo E-HSMT thì chi phí kiểm tra bổ sung nhà thầu phải chịu, cũng như mọi chi phí sửa chữa cho tới khi hoàn chỉnh.

- Nhà thầu có cam kết chạy thử, cài đặt cấu hình, hiệu chỉnh kỹ thuật thiết bị hướng dẫn sử dụng thành thạo hàng hóa, thiết bị;

- Kiểm tra chất lượng nội thất: Thử nghiệm khả năng chống xước (xác định giới hạn chống chịu của các vật liệu nội thất dưới nhiều loại áp lực khác nhau); thử nghiệm độ bền nội thất; thử nghiệm khả năng chống bám bẩn.

- Kiểm tra chất lượng kỹ thuật: Thử nghiệm kết hợp kiểm tra độ thẳng lái và kiểm tra góc chiếu sáng đèn pha; Thử nghiệm kiểm tra độ kín khí, kín nước; Thử nghiệm về chất lượng khí thải và bảo vệ môi trường; Thử nghiệm hệ thống phanh; Thử nghiệm kết cấu an toàn,

- Chạy thử phạm vi ≤ 20 km.

- Chủ đầu tư có quyền tiến hành các kiểm tra bổ sung. Nếu có kết quả không đúng theo E-HSMT thì chi phí kiểm tra bổ sung nhà thầu phải chịu, cũng như mọi chi phí sửa chữa cho đến khi hoàn chỉnh. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo E-HSMT hoặc

không thích ứng với các thiết bị hiện có thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Chủ đầu tư không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu.

- Phương thức nghiệm thu bàn giao: Văn phòng Trụ sở Agribank chi nhánh Long An và đơn vị cung cấp thực hiện nghiệm thu, bàn giao xe ô tô theo đúng nội dung Hợp đồng mà hai bên đã ký.

- Địa điểm bàn giao và nghiệm thu xe ô tô: Trụ sở Agribank chi nhánh Long An, địa chỉ: Số 01 Võ Văn Tần, phường Long An, tỉnh Tây Ninh.

